

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày 08-7-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hải Đường và bà Lê Lưu Hồng Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê G, sinh năm: 1996; nơi sinh: tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện Tr, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V và bà Hoàng Thị Th; bị cáo có vợ bà Trương Thị Hải Q và 01 con 02 tuổi; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021, hiện đang tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị O: sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/3/2021, Lê G, do cần phải phô tô giấy tờ tùy thân, nên G đi tìm tiệm phô tô; khi đi trên đường Quang Trung thuộc tổ 2, phường T, G nhìn thấy tiệm phô tô của chị Hoàng Thị O (SN 1964) mở cửa, nên dừng xe bên lề đường rồi đi bộ vào tiệm. G đứng ở sân gọi lớn “Chị ơi!” nhưng không thấy ai trả lời, biết không có ai ở nhà nên G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. G đi vào phòng ngủ bên cạnh phòng bếp tìm tài sản nhưng không thấy, sau đó đi tới phòng khách nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, phía sau có 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, đặt trên bàn gỗ cạnh cầu thang, G lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần bên phải, rồi ra điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu đập tràn trước nhà hàng Hướng Liễu thuộc tổ 1, phường T, thành phố N, G dừng xe, tháo sim điện thoại vứt xuống suối rồi tắt nguồn điện thoại và đi về quán cà phê Cổ Trấn để làm việc.

Chị O sau khi đi chợ về nhà, phát hiện bị mất trộm điện thoại nên trình báo Cơ quan điều tra. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã bắt giữ G cùng tang vật vụ án.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu trắng.
- 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu đen trắng, mặt ngoài có hình hoa văn màu xanh, vàng, hồng, có chữ Golf Le Fleur.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Fashion, màu nâu, BKS 60B2-215.61, số khung S10008001142, số máy FMG310044642.
- 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung, loại máy SM-965F/DS.
- 01 thẻ căn cước công dân số 044096001247 mang tên Lê G.
- 01 sổ hộ khẩu (*bản sao y*), chủ hộ Lê V.
- 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu video trích xuất từ camera về hình ảnh của bị can Lê G, tại nhà chị Hoàng Thị O ngày 20/3/2021 (*đã được niêm phong*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận: Tại thời điểm ngày 20/3/2021, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11, trị giá 9.600.000đ; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, trị giá 60.000đ. Tổng giá trị tài sản là 9.660.000đ.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Lê G về tội “*trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng.

Kết quả tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê G từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ngày 26/3/2021 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ-CQĐT-ĐTTH, trả lại chiếc ĐTDĐ và ốp lưng (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) cho chị Hoàng Thị Oanh là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô, 01 ĐTDĐ, 01 Căn cước công dân (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*), không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho Lê G là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

- Đối với 01 sổ hộ khẩu (*bản sao y*), 01 đĩa DVD tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Hoàng Thị O không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/3/2021, tại tiệm phô tô của chị Hoàng Thị O thuộc tổ 2, phường T, thành phố N, Lê G đã trộm cắp của chị O 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11, trị giá 9.600.000đ; 01 ốp lưng điện thoại, trị giá 60.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.660.000đ.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Bị cáo G là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ nhưng vì lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm tài sản là điện thoại của bị hại rồi đem về làm tài sản của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng cho bị cáo 01 mức hình phạt nhằm thể hiện tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội và cũng đảm bảo tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

6] *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ngày 26/3/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ-CQĐT-ĐTTH, trả lại chiếc ĐTDD và ốp lưng (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) cho chị Hoàng Thị O là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, 01 ĐTDD, 01 Căn cước công dân (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*), không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho Lê G là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

Đối với 01 sổ hộ khẩu (*bản sao y*), 01 đĩa DVD tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[7] *Về dân sự*: Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê G** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Lê G 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 26/3/2021 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ-CQĐT-ĐTTH, trả lại chiếc ĐTDD và ốp lưng (*có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) cho chị Hoàng Thị O là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, 01 ĐTDD, 01 Căn cước công dân (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*), không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho Lê G là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 sổ hộ khẩu (*bản sao y*), 01 đĩa DVD tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Lê G** phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- PV 06 và PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, Hồ sơ THA HS; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên đóng dấu)**

Nguyễn Thị Yến